

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH
Số: 2264 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Bình, ngày 27 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc bổ sung và điều chỉnh dự toán năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII

Để chuẩn bị kỳ họp thứ 19 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết bổ sung và điều chỉnh dự toán năm 2024 đã giao tại Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, như sau:

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ

I. Bổ sung kế hoạch vốn vay lại, vốn viện trợ năm 2024

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội khóa XV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;
- Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

II. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024

Ngày 18/01/2024, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 111/2024/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các CTMTQG; trong đó, tại điểm a, khoản 2, Điều 4 của Nghị quyết, Quốc hội cho phép: "*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (chi thường xuyên) và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm chi đầu tư, chi thường xuyên) của các chương trình mục tiêu quốc gia đã được chuyển sang năm 2024 theo quy định của Nghị quyết*"

số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội”.

B. CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

I. Bổ sung dự toán vốn vay lại, vốn viện trợ năm 2024

1. Bổ sung dự toán vốn vay lại năm 2024

Theo Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, trong đó giao tổng số vay trong năm 2024 của tỉnh Quảng Bình: 241.900 triệu đồng, gồm: 158.600 triệu đồng vay để bù đắp bội chi và 83.300 triệu đồng vay để trả nợ gốc.

Ngày 13/11/2024 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 159/2024/QH về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, trong đó bổ sung dự toán vốn vay năm 2024 cho tỉnh Quảng Bình, số tiền: 94.234 triệu đồng (*Chín mươi bốn tỷ hai trăm ba mươi tư triệu đồng*).

Vì vậy, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn vay lại năm 2024 đã giao tại Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 tăng 94.234 triệu đồng vốn vay lại, sau khi điều chỉnh, tổng kế hoạch vốn vay lại năm 2024 của tỉnh Quảng Bình: 252.834 triệu đồng.

2. Bổ sung dự toán nguồn viện trợ năm 2024

Dự toán năm 2024 được giao tại Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, trong đó chưa giao vốn viện trợ cho tỉnh Quảng Bình.

Ngày 13/11/2024 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 159/2024/QH về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, trong đó bổ sung dự toán viện trợ năm 2024 cho tỉnh Quảng Bình với 18.602 triệu đồng để giao bổ sung dự toán viện trợ năm 2024 cho Dự án “Cải thiện thu nhập bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vì cộng đồng nông thôn hòa bình tỉnh Quảng Bình” (sau đây gọi tắt là Dự án KOICA-QB-21).

Vì vậy, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung dự toán năm 2024 phần vốn viện trợ số tiền 18.602 triệu đồng.

3. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024

Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 được giao cho các đơn vị, địa phương Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 và Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10

năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, theo báo cáo của các đơn vị: Sở Du lịch và Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị điều chỉnh giảm 8.200 triệu đồng (trong đó: NSTW: 3.345 triệu đồng; NSDP: 4.854 triệu đồng) do không giải ngân hết kinh phí nhiệm vụ.

Mặt khác, tại Nghị quyết số 148/NQ-HĐND giao kinh phí biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể có thành tích trong xây dựng nông thôn mới nhưng chưa phân bổ 4.016 triệu đồng (Ngân sách địa phương) là chưa đủ nhu cầu kinh phí chi trả tiền thưởng trong năm 2024. Do đó để điều chỉnh nguồn kinh phí thực hiện phù hợp với nhiệm vụ chi, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 từ kinh phí chưa thực hiện của các đơn vị sang thực hiện chi biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể có thành tích trong xây dựng nông thôn mới với tổng kinh phí 4.854 triệu đồng. Đối với phần kinh phí NSTW các đơn vị chưa thực hiện đề nghị thu hồi trả lại dự toán ngân sách tỉnh.

III. Thẩm quyền điều chỉnh dự toán ngân sách

Việc điều chỉnh dự toán ngân sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 52, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: *“Căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội về dự toán điều chỉnh tổng thể ngân sách nhà nước và nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán điều chỉnh tổng thể ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”*.

C. BỔ CỤC DỰ THẢO CỦA NGHỊ QUYẾT

Bổ cục dự thảo Nghị quyết gồm 04 điều, trong đó:

Điều 1. Bổ sung kế hoạch vốn vay lại, vốn viện trợ năm 2024 đã giao tại Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, số tiền 112.836 triệu đồng, cụ thể:

- Tăng dự toán thu bổ sung có mục tiêu từ NSTW: 112.836 triệu đồng;
- Tăng chi ngân sách địa phương: 112.836 triệu đồng (Trong đó: Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 94.234 triệu đồng, chi sự nghiệp 18.602 triệu đồng).

Điều 2. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ triển khai và giám sát thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành của nghị quyết.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)



D. NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Bổ sung kế hoạch vốn vay lại, vốn viện trợ năm 2024

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bổ sung kế hoạch vốn vay lại, viện trợ năm 2024 đã giao tại Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, số tiền 112.836 triệu đồng, cụ thể:

- Tăng dự toán thu bổ sung có mục tiêu từ NSTW: 112.836 triệu đồng;
- Tăng dự toán chi: 112.836 triệu đồng, trong đó chi đầu tư tăng 94.234 triệu đồng, tăng chi thường xuyên 18.602 triệu đồng

(Có Phụ lục chi tiết 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024

UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh kinh phí nguồn kinh phí đối ứng ngân sách địa phương chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 từ kinh phí chưa thực hiện của các đơn vị sang thực hiện chi biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể có thành tích trong xây dựng nông thôn mới với tổng kinh phí đối với nguồn kinh phí, số tiền 4.854 triệu đồng. Đối với nguồn kinh phí NSTW 3.345 triệu đồng các đơn vị chưa thực hiện thu hồi trả lại dự toán ngân sách tỉnh.

(Có Phụ lục chi tiết 02 kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- Kho bạc NN tỉnh;
- Lưu: VT, TH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Phong Phú

PHỤ LỤC 01**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN VAY LẠI, VỐN VIỆN TRỢ NĂM 2024**(Kèm theo Tờ trình số: 264/TT-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Dự án	Tổng kế hoạch vốn đã giao năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2024 bổ sung	Kế hoạch vốn năm 2024 sau khi bổ sung KHV	Chủ đầu tư
I	Vốn vay lại năm 2024	158.600	94.234	252.834	
1	Dự án “Đầu tư xây dựng và Phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Quảng Bình	23.900		23.900	Sở Y tế
2	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình (Dự án BIIG2)	12.700	2.919	15.619	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Dự án Môi trường vững các thành phố duyên hải, tiểu Dự án thành phố Đồng Hới (WB)	58.300		58.300	UBND tỉnh (Thông qua BQLDA Môi trường và BDKH TP Đồng Hới)
4	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình (Dự án TIIG II Quảng Bình)	18.900		18.900	Sở Du lịch
5	Dự án phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới (ADB)	44.800	91.315	136.115	UBND tỉnh (Thông qua BQLDA Môi trường và BDKH TP Đồng Hới)
II	Vốn viện trợ năm 2024	0	18.602	18.602	
1	Dự án Cải thiện thu nhập bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vì cộng đồng nông thôn hòa bình tỉnh Quảng Bình (Koica)	0	18.602	18.602	UBND tỉnh (Thông qua BQL Dự án cải thiện thu nhập và nguồn nhân lực nông thôn)
Tổng cộng			112.836	271.436	

PHỤ LỤC 02
ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 2264/TT-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Tên dự án/dự án thành phần	Dự toán được giao			Điều chỉnh tăng			Điều chỉnh giảm			Dự toán sau điều chỉnh		
		Tổng số	NSTW	NSDP	Tổng số	NSTW	NSDP	Tổng số	NSTW	NSDP	Tổng số	NSTW	NSDP
	Tổng cộng	12.216.000.000	3.345.706.200	8.870.293.800	8.200.000.000	3.345.706.200	4.854.293.800	8.200.000.000	3.345.706.200	4.854.293.800	12.216.000.000	3.345.706.200	8.870.293.800
A	ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ CỦA CÁC ĐƠN VỊ KHÔNG CÒN NHU CẦU SỬ DỤNG	8.200.000.000	3.345.706.200	4.854.293.800	0	0	0	8.200.000.000	3.345.706.200	4.854.293.800	0	0	0
I	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	5.700.000.000	1.845.706.200	3.854.293.800	0	0	0	5.700.000.000	1.845.706.200	3.854.293.800	0	0	0
I	Thực hiện hiệu quả Chương trình Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá-truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị. (Sở Du lịch)	5.700.000.000	1.845.706.200	3.854.293.800	0	0	0	5.700.000.000	1.845.706.200	3.854.293.800	0	0	0
II	Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn	2.500.000.000	1.500.000.000	1.000.000.000	0	0	0	2.500.000.000	1.500.000.000	1.000.000.000	0	0	0
I	Chỉ đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên (Sở Tài nguyên và Môi trường)	2.500.000.000	1.500.000.000	1.000.000.000	0	0	0	2.500.000.000	1.500.000.000	1.000.000.000	0	0	0
B	CHI BIỂU DƯỠNG, TÔN VINH, KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI TẬP THỂ CÓ THÀNH TÍCH TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	4.016.000.000	0	4.016.000.000	4.854.293.800	0	4.854.293.800	0	0	0	8.870.293.800	0	8.870.293.800
I	Kinh phí khen thưởng tại QĐ 3636	4.016.000.000	0	4.016.000.000	4.854.293.800	0	4.854.293.800	0	0	0	8.870.293.800	0	8.870.293.800
C	KINH PHÍ CÒN LẠI THU HỒI VỀ NGÂN SÁCH TỈNH (chưa phân bổ)				3.345.706.200	3.345.706.200					3.345.706.200	3.345.706.200	0

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung và điều chỉnh dự toán năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét Tờ trình số 2264/TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung và điều chỉnh dự toán năm 2024; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung kế hoạch vốn vay lại, vốn viện trợ năm 2024 đã giao tại Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, số tiền 112.836 triệu đồng, cụ thể:

- Tăng dự toán thu bổ sung có mục tiêu từ NSTW: 112.836 triệu đồng;
- Tăng chi ngân sách địa phương: 112.836 triệu đồng (Trong đó: Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 94.234 triệu đồng, chi sự nghiệp 18.602 triệu đồng).

(Chi tiết phương án phân bổ tại Phụ lục 01 đính kèm)

Điều 2. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024, số tiền 8.200 triệu đồng.

(Chi tiết phương án điều chỉnh tại Phụ lục 02 đính kèm)

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình; Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

PHỤ LỤC I
BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN VAY LẠI, VỐN VIỆN TRỢ NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của HĐND tỉnh)
DVT: Triệu đồng

TT	Dự án	Tổng kế hoạch vốn đã giao năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2024 bổ sung	Kế hoạch vốn năm 2024 sau khi bổ sung KHV	Chủ đầu tư
I	Vốn vay lại năm 2024	158.600	94.234	252.834	
1	Dự án “Đầu tư xây dựng và Phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” - Dự án thành phần tỉnh Quảng Bình	23.900		23.900	Sở Y tế
2	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình (Dự án BIIG2)	12.700	2.919	15.619	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Dự án Môi trường vững các thành phố duyên hải, tiểu Dự án thành phố Đồng Hới (WB)	58.300		58.300	UBND tỉnh (Thông qua BQLDA Môi trường và BDKH TP Đồng Hới)
4	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình (Dự án TIIG II Quảng Bình)	18.900		18.900	Sở Du lịch
5	Dự án phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới (ADB)	44.800	91.315	136.115	UBND tỉnh (Thông qua BQLDA Môi trường và BDKH TP Đồng Hới)
II	Vốn viện trợ năm 2024	0	18.602	18.602	
1	Dự án Cải thiện thu nhập bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vì cộng đồng nông thôn hòa bình tỉnh Quảng Bình (Koica)	0	18.602	18.602	UBND tỉnh (Thông qua BQL Dự án cải thiện thu nhập và nguồn nhân lực nông thôn)
	Tổng cộng	158.600	112.836	271.436	

PHỤ LỤC 02

ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: đồng

STT	Tên dự án/dự án thành phần	Dự toán được giao			Điều chỉnh tăng			Điều chỉnh giảm			Dự toán sau điều chỉnh		
		Tổng số	NSTW	NSDP	Tổng số	NSTW	NSDP	Tổng số	NSTW	NSDP	Tổng số	NSTW	NSDP
	Tổng cộng	12.216.000.000	3.345.706.200	8.870.293.800	8.200.000.000	3.345.706.200	4.854.293.800	8.200.000.000	3.345.706.200	4.854.293.800	12.216.000.000	3.345.706.200	8.870.293.800
A	ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ CỦA CÁC ĐƠN VỊ KHÔNG CÒN NHU CẦU SỬ DỤNG	8.200.000.000	3.345.706.200	4.854.293.800	0	0	0	8.200.000.000	3.345.706.200	4.854.293.800	0	0	0
I	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	5.700.000.000	1.845.706.200	3.854.293.800	0	0	0	5.700.000.000	1.845.706.200	3.854.293.800	0	0	0
I	Thực hiện hiệu quả Chương trình Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị. (Sở Du lịch)	5.700.000.000	1.845.706.200	3.854.293.800	0	0	0	5.700.000.000	1.845.706.200	3.854.293.800	0	0	0
II	Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn	2.500.000.000	1.500.000.000	1.000.000.000	0	0	0	2.500.000.000	1.500.000.000	1.000.000.000	0	0	0
I	Chỉ đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên (Sở Tài nguyên và Môi trường)	2.500.000.000	1.500.000.000	1.000.000.000	0	0	0	2.500.000.000	1.500.000.000	1.000.000.000	0	0	0
B	CHI BIỂU DƯỠNG, TÔN VINH, KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI TẬP THỂ CÓ THÀNH TÍCH TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	4.016.000.000	0	4.016.000.000	4.854.293.800	0	4.854.293.800	0	0	0	8.870.293.800	0	8.870.293.800

I	Kinh phí khen thưởng tại QĐ 3636	4.016.000.000	0	4.016.000.000	4.854.293.800		4.854.293.800	0	0	0	8.870.293.800	0	8.870.293.800
C	KINH PHÍ CÒN LẠI THU HỒI VỀ NGÂN SÁCH TỈNH (chưa phân bổ)				3.345.706.200	3.345.706.200					3.345.706.200	3.345.706.200	0